

Bài 1:

1. Các thực thể (Entities)

SinhVien

Đại diện cho một sinh viên quản lý việc học của mình.

MonHoc

Đại diện cho các môn học mà sinh viên đang học trong học kỳ.

MucTieuHocTap

Đại diện cho các mục tiêu học tập của từng môn học.

2. Các thuộc tính cơ bản của mỗi thực thể

Thực thể SinhVien

- MaSinhVien
- TenSinhVien

Thực thể MonHoc

- MaMonHoc
- TenMonHoc
- SoTinChi

Thực thể MucTieuHocTap

- MaMucTieu
- NoiDungMucTieu
 - Ví dụ: “đạt điểm cao”, “nắm vững kiến thức”, “hoàn thành bài tập đầy đủ”

3. Mối quan hệ giữa các thực thể

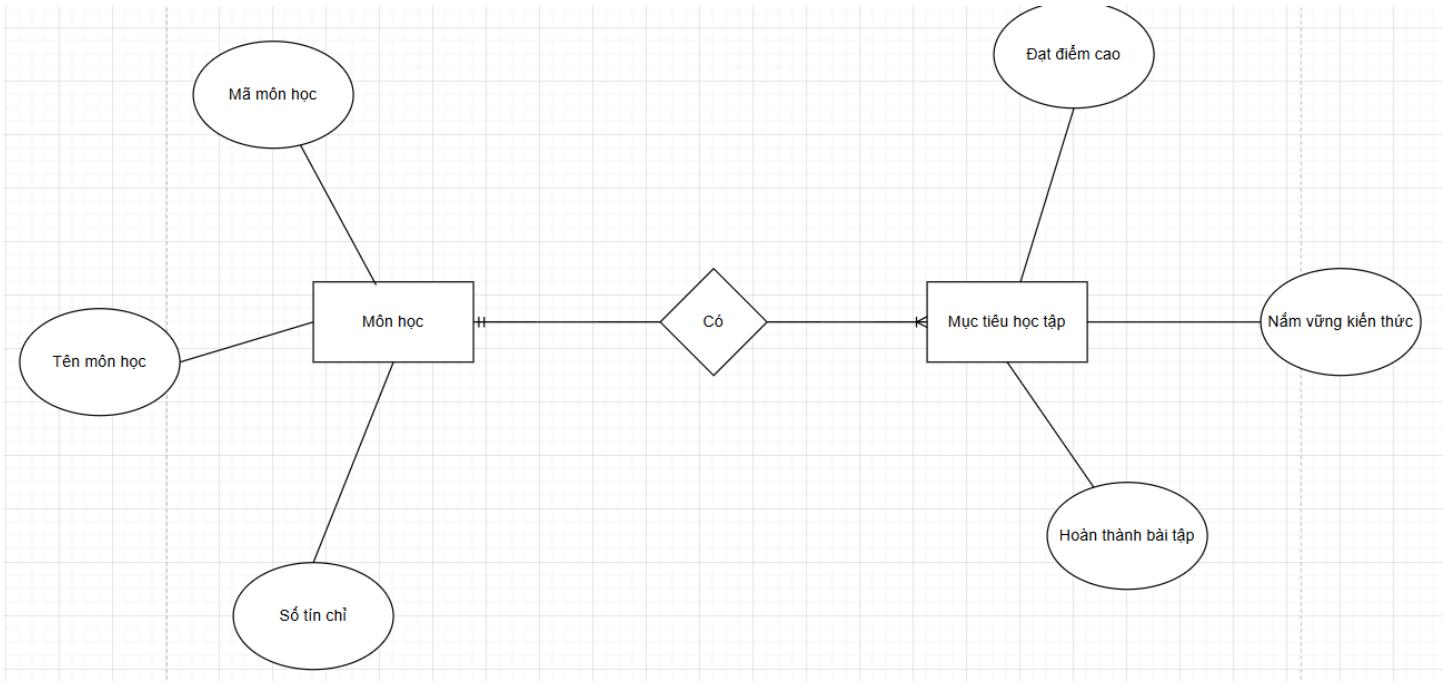
SinhVien — MonHoc

- **Quan hệ:** Sinh viên *học* môn học
- **Loại quan hệ:**
 - Một sinh viên **có thể học nhiều môn học**
 - Một môn học **thuộc về một sinh viên** (theo phạm vi bài toán)
- Quan hệ **1 – N**

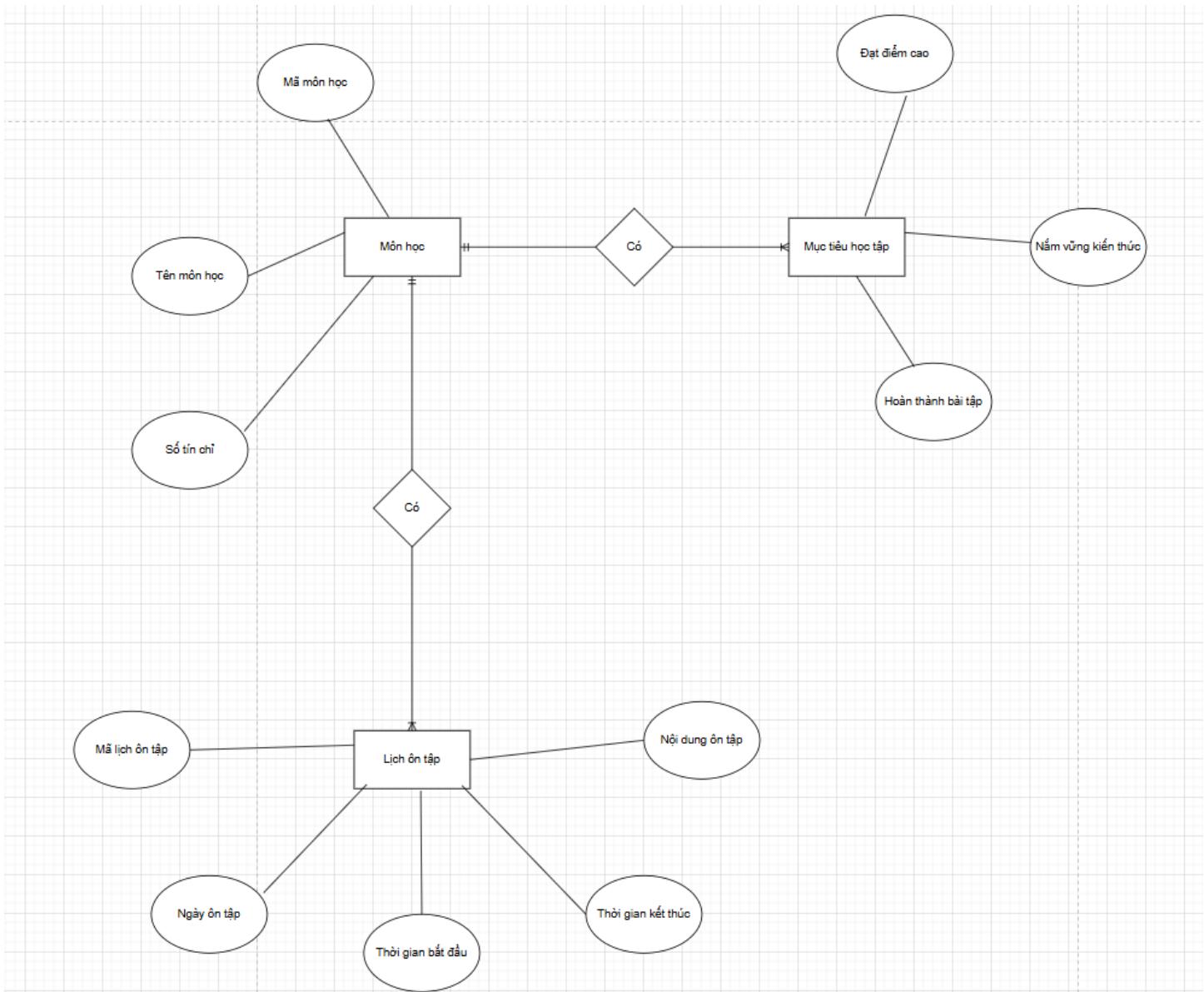
MonHoc — MucTieuHocTap

- **Quan hệ:** Môn học có mục tiêu học tập
- **Loại quan hệ:**
 - Một môn học **có nhiều mục tiêu học tập**
 - Một mục tiêu **chỉ thuộc về một môn học**
- Quan hệ **1 – N**

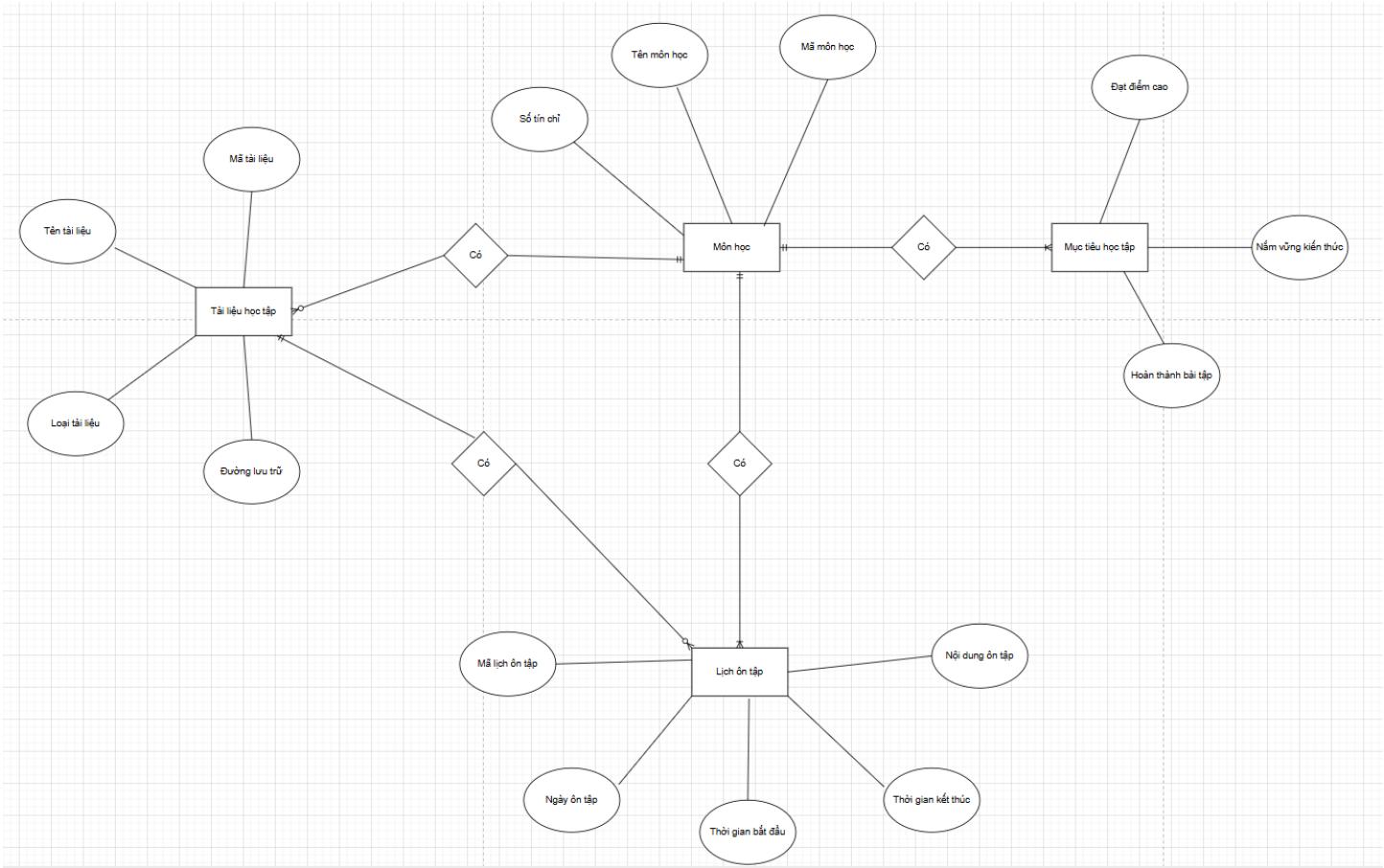
Bài 2:



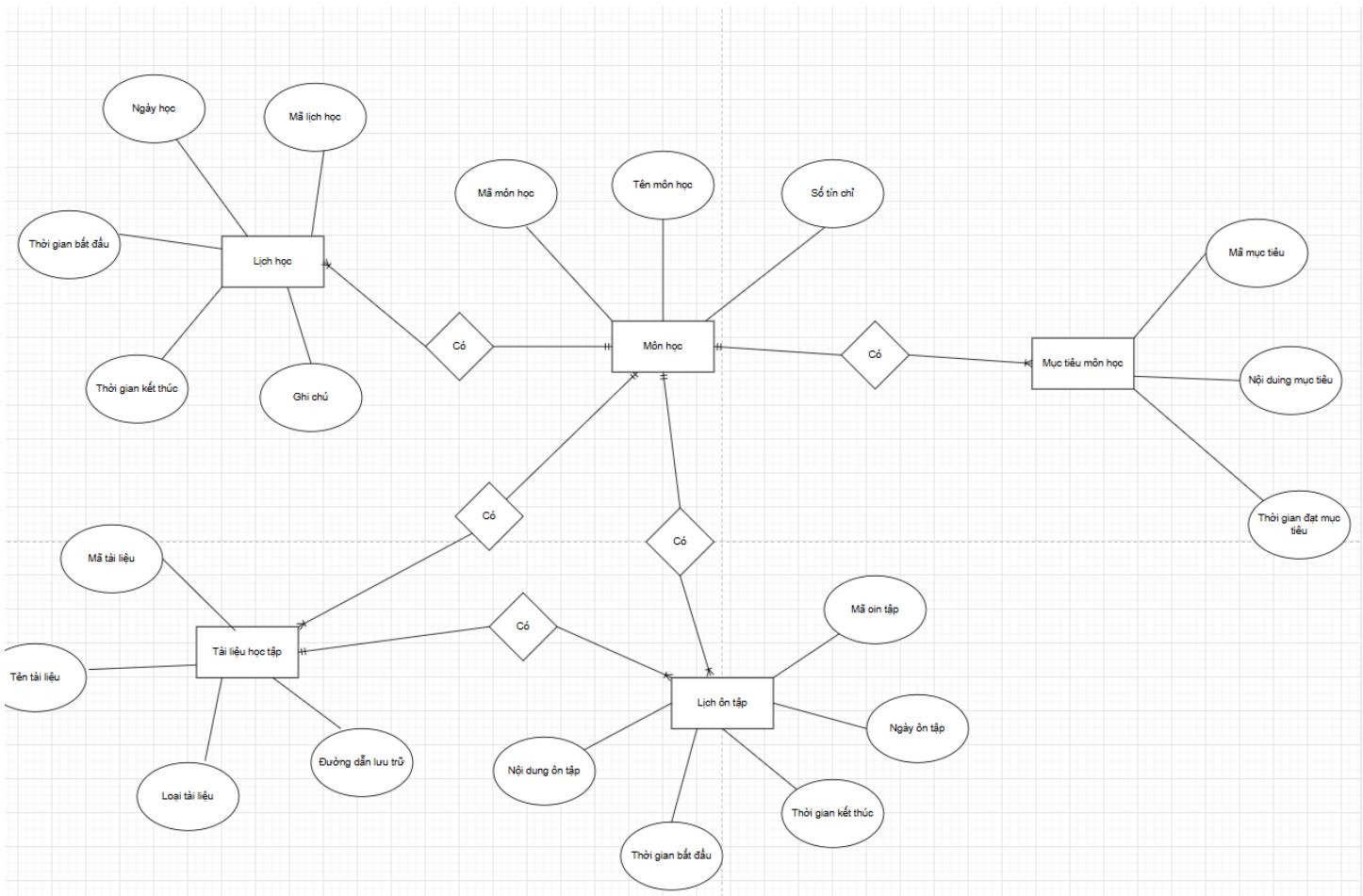
Bài 3:



Bài 4:



Bài 5:



Bài 6:

Hệ thống cần quản lý các thông tin sau:

- Môn học
 - Mã môn học
 - Tên môn học
 - Số tín chỉ
- Mục tiêu học tập
 - Mã mục tiêu
 - Nội dung mục tiêu
 - Thời gian đặt mục tiêu
- Lịch học
 - Mã lịch học
 - Ngày học
 - Thời gian bắt đầu
 - Thời gian kết thúc
 - Ghi chú

- Lịch ôn tập
 - Mã lịch ôn tập
 - Ngày ôn tập
 - Thời gian bắt đầu
 - Thời gian kết thúc
 - Nội dung ôn tập
- Tài liệu học tập / ôn tập
 - Mã tài liệu
 - Tên tài liệu
 - Loại tài liệu
 - Đường dẫn lưu trữ

